

DDCI LÀO CAI ▶

CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP HUYỆN VÀ SỞ BAN NGÀNH ▶

*“Vì sự phát triển của Doanh nghiệp và
Doanh nhân nữ, hướng tới phát triển
Kinh tế Xã hội bao trùm»*

Báo cáo Tóm tắt



GREAT



economica

CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP HUYỆN VÀ SỞ BAN NGÀNH 2019



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI

CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP HUYỆN VÀ SỞ BAN NGÀNH TỈNH LÀO CAI

*"Vì sự phát triển của Doanh nghiệp
và Doanh nhân nữ, hướng tới phát triển Kinh tế xã hội bao trùm"*



GREAT  **economica**

Báo cáo Tóm tắt

Để tìm hiểu thêm chi tiết, xin hãy đọc báo cáo đầy đủ hoặc ghé thăm <http://laocai.ddci.org.vn/>

04.2020

MỤC LỤC

CHƯƠNG 1. GIỚI THIỆU CHUNG	4
1.1. DDCI - Sự cần thiết và những điểm mới	4
1.2. Chỉ số thành phần và các chỉ tiêu.....	5
CHƯƠNG 2. CẢM NHẬN CHUNG VỀ MÔI TRƯỜNG KINH DOANH	6
2.1. Tình hình và triển vọng kinh doanh nhìn từ DDCI cấp huyện	6
2.2. Tình hình và triển vọng kinh doanh nhìn từ DDCI sở ban ngành	6
CHƯƠNG 3. CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP HUYỆN	8
3.1. Điểm số và xếp hạng DDCI cấp huyện	8
3.2. Hồ sơ DDCI cấp huyện theo điểm số của chỉ số thành phần cốt lõi.....	10
3.3. Hồ sơ DDCI cấp huyện theo chỉ số thành phần mở rộng	15
CHƯƠNG 4. CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH SỞ BAN NGÀNH	17
4.1. Điểm số và xếp hạng DDCI sở ban ngành	17
4.2. Hồ sơ DDCI sở ban ngành theo điểm số chỉ số thành phần cốt lõi	18
4.3. Hồ sơ DDCI sở ban ngành theo điểm số chỉ số thành phần mở rộng	20
BÌNH ĐẲNG GIỚI TỪ GÓC NHÌN CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH	23
CẤP HUYỆN VÀ SỞ BAN NGÀNH 2019	23
5.1. Tổng quan cơ sở cơ sở sản xuất kinh doanh do phụ nữ làm chủ trong DDCI	23
5.1.1. <i>Đặc điểm hộ kinh doanh, doanh nghiệp, hợp tác xã do phụ nữ làm chủ trong DDCI</i>	23
5.1.2. <i>Tình hình sản xuất và triển vọng kinh doanh của các hộ kinh doanh, doanh nghiệp, hợp tác xã theo giới</i>	24
5.2. Cảm nhận chung về bình đẳng giới từ góc nhìn DDCI.....	25
5.2.1. <i>Cảm nhận chung về bình đẳng giới từ góc nhìn DDCI cấp huyện</i>	25
5.2.2. <i>Cảm nhận chung về bình đẳng giới từ góc nhìn DDCI sở ban ngành</i>	26
5.3. So sánh cảm nhận về công tác quản lý, điều hành kinh tế của chủ cơ sở sản xuất kinh doanh theo giới	27
5.3.1. <i>DDCI cấp huyện</i>	27
5.3.2. <i>DDCI sở ban ngành</i>	28

CHƯƠNG 1. GIỚI THIỆU CHUNG

1.1. DDCI - Sự cần thiết và những Điểm mới

Sự cần thiết của việc đánh giá năng lực điều hành kinh tế và cải thiện môi trường kinh doanh cấp huyện và sở ban ngành

Cải thiện môi trường kinh doanh và đầu tư từ lâu được xem là một trong những giải pháp trọng tâm của nhiều địa phương trong quá trình phát triển kinh tế. Cùng với nhiều tỉnh thành trên cả nước, Lào Cai đã đề ra những giải pháp khác nhau cho giai đoạn 2016 – 2020. Mức độ tác động của các giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh do chính quyền tỉnh Lào Cai thực hiện trong thời gian qua được doanh nghiệp đánh giá thông qua nhiều cách thức. Kết quả đánh giá năng lực cạnh tranh cấp tỉnh cho thấy mặc dù đã có nhiều nỗ lực và đạt được thành tựu nhất định nhưng kết quả chưa ổn định và cần có những hoạt động bổ sung để củng cố những thành tựu đã đạt được.

Những bước phát triển của DCI Lào Cai và thành tựu đạt được

Một trong những nỗ lực của Lào Cai là thực hiện đánh giá năng lực cạnh tranh cấp huyện. Lào Cai là tỉnh tiên phong thực hiện thực hiện “Xếp hạng chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp huyện (DCI)”. Thực tế đã chứng minh, từ năm 2013, DCI đã đánh dấu một bước chuyển nhận thức lớn, nhiều huyện đã dựa trên cơ sở kết quả đánh giá, xếp hạng DCI để chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Nhiều địa phương trong của nước tham khảo cách làm của Lào Cai.

Dự án GREAT

Dự án “Thúc đẩy bình đẳng giới thông qua nâng cao hiệu quả kinh tế sản xuất nông nghiệp và phát triển du lịch tại hai tỉnh Lào Cai và Sơn La” (GREAT) được chính phủ Australia tài trợ và quản lý bởi công ty CowaterSogema. Cơ quan chủ quản của dự án là Ủy ban Nhân dân Tỉnh Sơn La và Lào Cai. GREAT là dự án trọng tâm của Bộ Ngoại giao và Thương mại (DFAT) tại Việt Nam- chính thức triển khai từ tháng 11 năm 2017 và kéo dài trong 5 năm (2017-2021) với mục tiêu tăng cường bình đẳng giới và nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ (WEE) ở khu vực Tây Bắc nơi có nhiều dân tộc cùng chung sống. Đối tượng hưởng lợi chính của dự án là phụ nữ tại hai tỉnh Sơn La và Lào Cai, trong đó mục tiêu bao trùm là phụ nữ từ các cộng đồng dân tộc thiểu số do hiện có 20 dân tộc đang sinh sống trên địa bàn tỉnh Sơn La và 26 dân tộc trên địa bàn tỉnh Lào Cai. Mục tiêu của dự án có nhiều nét tương đồng với đánh giá DDCI tại Lào Cai.

Ban Quản lý dự án “Xếp hạng chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp huyện, thành phố và sở ban ngành” trực thuộc Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Lào Cai là đơn vị điều phối chung toàn bộ dự án. Hoạt động DDCI nhận được sự hỗ trợ của dự án “Thúc đẩy Bình đẳng Giới thông qua Nâng cao Hiệu quả Kinh tế Sản xuất Nông nghiệp và Phát triển Du lịch” (GREAT) với sự tài trợ của Chính phủ Australia tài trợ. Cục Thống kê tỉnh Lào Cai chịu trách nhiệm thực hiện khảo sát DDCI đối với các cơ sở kinh doanh, hộ kinh doanh, doanh nghiệp và HTX trên địa bàn tỉnh. Công ty Tư vấn về Quản lý Kinh tế (Economica Vietnam) chịu trách nhiệm về phương pháp luận về chỉ số DDCI, phân tích dữ liệu điều tra và xếp hạng DDCI.

DDCI và những điểm mới

DDCI hướng tới mục tiêu chính là nâng cao chất lượng quản lý và điều hành kinh tế tại cấp tỉnh và huyện. DDCI dựa trên quan điểm nền tảng là doanh nghiệp kỳ vọng như thế nào đối với các cơ quan chính quyền, cụ thể là các cơ quan chính quyền cấp huyện, thị, các sở, ngành trong công tác quản lý và điều hành kinh tế. DDCI cũng hướng tới nâng cao nhận thức và mối quan tâm về những vấn đề như bình đẳng giới, kinh doanh với phụ nữ, doanh nhân nữ, các vấn đề về môi trường, sinh thái trong quá trình phát triển, các vấn đề về xã hội, phát triển bền vững, công bằng, người dân tộc thiểu số, những

đối tượng yếu thế... Vượt khỏi cách tiếp cận truyền thống, DDCI sẽ đánh giá chất lượng quản lý, điều hành kinh tế của các cơ quan chính quyền địa phương từ các góc độ này.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin và Internet cho việc triển khai DDCI cũng được tăng cường nhằm đảm bảo tính chính xác, nhanh chóng, khả năng khai thác dữ liệu thuận tiện và giảm dần chi phí triển khai. Bên cạnh đó, nền tảng công nghệ thông tin cho phép cập nhật nhanh kết quả xếp hạng sau khảo sát, kịp thời cung cấp bức tranh chung cho năng lực cạnh tranh các huyện/thành phố và sở ban ngành.

1.2. Chỉ số thành phần và các chỉ tiêu

1.2.1. Hệ thống Chỉ số thành phần và các chỉ tiêu trong DDCI

DDCI được xây dựng gồm hai nhóm chỉ số: (i) bộ chỉ số DDCI cho các cơ quan chính quyền cấp huyện và (ii) bộ chỉ số DDCI đối với các sở ban ngành.

Các Chỉ số Thành phần của DDCI

Do nhiệm vụ, chức năng quản lý điều hành giữa cơ quan chính quyền cấp huyện và các sở ngành là khác nhau, và đối tượng phục vụ chính của các cơ quan này cũng khác nhau, DDCI sử dụng hai nhóm chỉ số nhằm đánh giá năng lực điều hành của chính quyền cấp huyện và của cấp sở ngành. Các chỉ số thành phần này có tính phổ quát và phù hợp là thang điểm chung với tất cả các đối tượng trong từng nhóm cơ quan chính quyền được đánh giá.

DDCI CẤP HUYỆN

Chỉ số thành phần của DDCI được sử dụng nhằm đánh giá năng lực điều hành của cấp huyện gồm 10 chỉ số cốt lõi như sau:

1. Chi phí gia nhập thị trường
2. Khả năng tiếp cận đất đai và địa điểm kinh doanh.
3. Chất lượng dịch vụ công trong cấp phép và hiệu quả của công tác thanh tra, kiểm tra
4. Hiệu quả của thủ tục thuế
5. Tính năng động, tiên phong của lãnh đạo huyện.
6. Hiệu quả công tác đối thoại và trách nhiệm giải trình
7. Minh bạch thông tin và đối xử công bằng
8. Hiệu quả cải cách TTHC, chất lượng dịch vụ công và hiệu quả của bộ phận một cửa
9. Hiệu quả hoạt động hỗ trợ kinh doanh
10. Chi phí không chính thức

Bên cạnh đó, DDCI cấp huyện còn được xây dựng bao gồm một số chỉ số thành phần mở rộng như: (i) Ứng dụng công nghệ thông tin, chính phủ điện tử trong quản lý, điều hành; (ii) Chú trọng tới phát triển bền vững và bao trùm trong quản lý, điều hành.

DDCI SỞ BAN NGÀNH

Chỉ số thành phần của DDCI được sử dụng nhằm đánh giá năng lực điều hành của cấp sở, ngành bao gồm 5 chỉ số cốt lõi như sau:

1. Hiệu quả thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch
2. Chất lượng dịch vụ công
3. Minh bạch thông tin và đối xử công bằng
4. Tính năng động và trách nhiệm giải trình của cán bộ lãnh đạo sở, ngành
5. Chi phí không chính thức

Bên cạnh đó, DDCI sở, ngành còn có thể được xây dựng bao gồm một số chỉ số thành phần mở rộng như: (i) Ứng dụng công nghệ thông tin, chính phủ điện tử trong quản lý, điều hành; (ii) Chú trọng tới phát triển bền vững và bao trùm trong quản lý, điều hành.



1.2.2. Đặc điểm của mẫu khảo sát DDCI 2019

Khảo sát DDCI 2019 tổng hợp ý kiến từ 1.400 phiếu điều tra, trong đó 1.000 ý kiến của hộ kinh doanh và 400 phiếu từ chủ doanh nghiệp, hợp tác xã. Mẫu khảo sát DDCI 2019 được lựa chọn theo phương pháp mẫu ngẫu nhiên phân tầng. Cơ sở dữ liệu cho mẫu khảo sát bao gồm: mẫu khảo sát DDCI cấp huyện và mẫu khảo sát DDCI sở ban ngành.

CHƯƠNG 2. CẢM NHẬN CHUNG VỀ MÔI TRƯỜNG KINH DOANH

2.1. Tình hình và triển vọng kinh doanh nhìn từ DDCI cấp huyện

Thực trạng về tình hình và triển vọng kinh doanh của lực lượng sản xuất này được ghi nhận một cách thực tế và cập nhật thông qua khảo sát DDCI cấp huyện năm 2019. Về doanh thu, hầu hết các hộ kinh doanh thuộc mẫu khảo sát có doanh thu dưới 100 triệu/năm.

75,7% số HKD trong mẫu khảo sát cho rằng họ kinh doanh “lãi chút ít” trong năm vừa qua, 4,9% hộ “lãi như mong muốn” và 11,7% “hòa vốn”. Mặc dù tình hình sản xuất kinh doanh có cải thiện song số HKD có kế hoạch tăng quy mô kinh doanh chỉ chiếm 7,9%. Phần lớn các hộ kinh doanh có xu hướng tiếp tục kinh doanh với quy mô hiện tại (84,70%), thậm chí giảm quy mô hoặc đóng cửa cơ sở sản xuất kinh doanh (7,4%).

Kết quả khảo sát DDCI cấp huyện 2019 cho thấy 1.000 HKD đã giải quyết việc làm cho 1.731 lao động, trong đó 51,01% lao động nam và 48,99% lao động nữ. Các HKD chủ yếu là hộ gia đình tự làm chủ, hoặc thuê thêm 1-2 lao động. Lao động nữ trong các HKD cũng chiếm tỷ lệ không nhỏ, tiệm cận dần tới mức cân bằng với tỷ lệ lao động nam. Lao động trong các hộ kinh doanh cũng phân bố rải rác theo tỷ lệ phân bố HKD tại tất cả các huyện, thành phố tại tỉnh Lào Cai. Trong đó, tập trung nhiều vào thành phố Lào Cai, huyện Bảo Thắng, Bắc Hà, Sa Pa.

2.2. Tình hình và triển vọng kinh doanh nhìn từ DDCI sở ban ngành

Các doanh nghiệp có doanh thu dưới 1 tỷ đồng/năm chiếm phân nửa tổng mẫu thu về. Tiếp đó là các doanh nghiệp có doanh thu từ 1-đưới 5 tỷ đồng/năm. 71,69% doanh nghiệp/HTX ở Lào Cai lạc quan về tình hình sản xuất kinh doanh trong năm vừa qua. 17,54% DN/HTX kinh doanh ở mức hòa vốn. 10,77% doanh nghiệp báo lỗ.

Niềm tin kinh doanh của các doanh nghiệp, hợp tác xã cũng ở mức ổn định. 62,66% doanh nghiệp/HTX mong muốn giữ quy mô kinh doanh ở mức hiện tại, 31,53% mong muốn mở rộng quy mô kinh doanh trong năm tới.

Về lao động, 400 doanh nghiệp trong mẫu khảo sát tạo việc làm cho 11.169 lao động, trung bình 28 lao động/doanh nghiệp. Đa số các doanh nghiệp thuộc DNNVV. Trong đó, 66,25% lao động nam và 33,75% lao động nữ. Sự chênh lệch trên cho phép đưa ra những dấu hiệu ban đầu về bất cân bằng giới tính trong tạo việc làm. Tỷ lệ tạo việc làm cho người khuyết tật chỉ chiếm 0,01% trong kết quả thu được.

DDCI 2019

NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP HUYỆN



ĐIỂM SỐ TRUNG BÌNH

Điểm số trung bình chung
của DDCI cấp huyện 2019:

79,2 Năm 2019

Bảo Yên: 74,8 điểm / **Văn Bàn: 91,2 điểm**

Văn Bàn ở vị trí quán quân với 91,2/100 điểm. Bảo Yên đứng cuối bảng xếp hạng (74,8 điểm)

T1 T2 T3 T4 T5 T6 T7 T8 T9 10 11 12

CHI PHÍ KHÔNG CHÍNH THỨC

9,15 Điểm

Chi phí không chính thức ở cấp huyện, thành phố đạt mức điểm cao nhất 9,15/10



Tiếp cận đất đai và địa điểm kinh doanh là CSTP có điểm số thấp nhất

CHƯƠNG 3. CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP HUYỆN

3.1. Điểm số và xếp hạng DDCI cấp huyện

Với thang điểm tối đa là 100, điểm tổng hợp chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp huyện và thứ hạng tương ứng của các huyện được trình bày tại biểu đồ 3.1. Theo phân nhóm, Văn Bàn thuộc nhóm “Rất Tốt” về năng lực điều hành kinh tế và cải thiện môi trường kinh doanh. Văn Bàn cũng là huyện có số điểm cao nhất 91,2 điểm. Si Ma Cai với 80,7 điểm, thuộc nhóm điều hành “tốt” ở vị trí thứ hai. Mặc dù vậy, các huyện/thành phố thuộc tỉnh còn rất nhiều dư địa để cải thiện.

Bát Xát, Bắc Hà, Mường Khương, Bảo Thắng, Tp. Lào Cai, Sa Pa, Bảo Yên thuộc nhóm “Khá” với dải điểm phân bố 74,8 điểm đến 79,8 điểm. Bảo Yên với mức điểm 74,8 điểm ở vị trí cuối cùng của bảng xếp hạng. Chênh lệch điểm số giữa huyện/thành phố cao nhất và thấp nhất là 16,4 điểm.

Phân nhóm điều hành theo các mức độ từ “Rất Tốt”, “Tốt” và “Khá” được thể hiện trong bản đồ ở Hình 3.1 và Biểu đồ 3.1. Bảng 3.1 là kết quả điểm số mười chỉ số thành phần (CSTP) cốt lõi của các huyện, thành phố. DDCI 2019 cấp huyện bao gồm các CSTP cốt lõi và CSTP mở rộng. Trong đó, điểm số và thứ tự trong bảng xếp hạng chỉ phụ thuộc vào CSTP cốt lõi. Các CSTP mở rộng có giá trị tham khảo, so sánh giữa các huyện, thành phố.

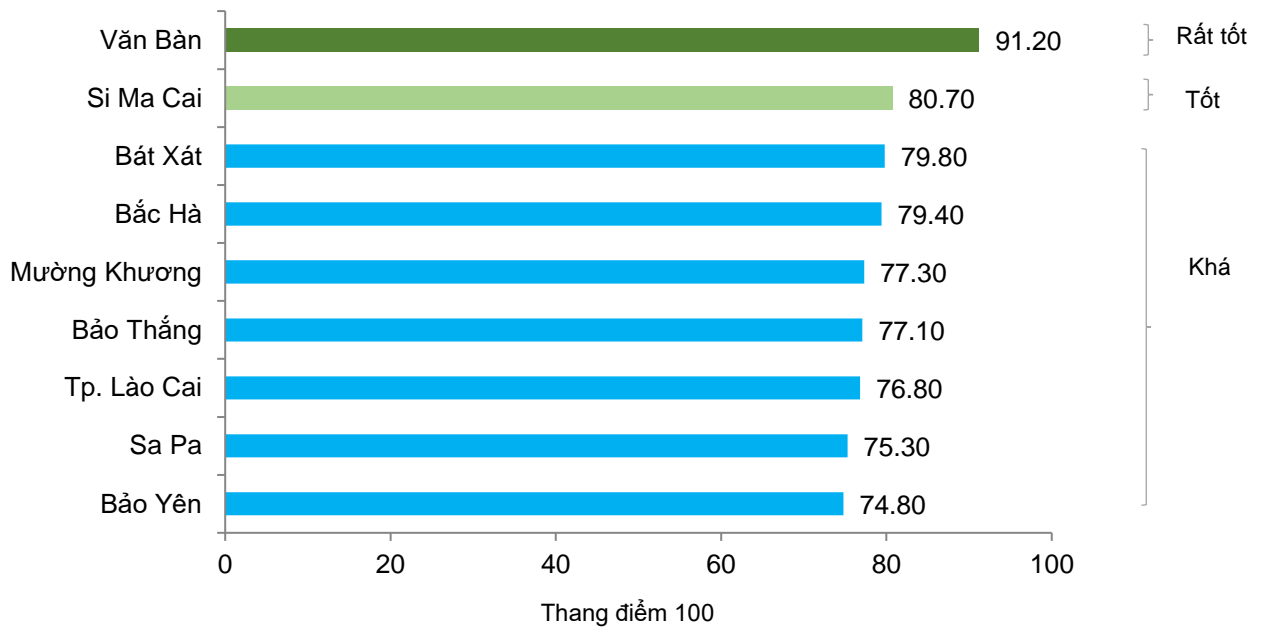
Bảng 3.1. Điểm số chỉ số thành phần theo DDCI 2019

Chỉ số thành phần	Bắc Hà	Bảo Thắng	Bảo Yên	Bát Xát	Mường Khương	Sa Pa	Si Ma Cai	TP. Lào Cai	Văn Bàn
Chi phí gia nhập thị trường	8.16	7.69	7.46	7.86	7.93	7.78	8.14	7.96	9.47
Khả năng tiếp cận đất đai và địa điểm kinh doanh	7.25	7.37	6.81	7.68	7.43	6.77	7.14	7.37	8.86
Hiệu quả trong cấp phép, thanh tra, kiểm tra	7.75	7.42	6.94	7.81	7.90	7.57	8.16	7.89	8.96
Hiệu quả của thủ tục thuế	8.07	7.56	7.77	7.69	8.05	8.03	7.60	7.58	9.41
Tính năng động, tiên phong của lãnh đạo huyện	7.82	7.49	7.11	7.99	7.53	7.24	7.96	7.40	9.75
Hiệu quả công tác đối thoại và trách nhiệm giải trình	7.65	7.33	7.13	7.88	7.00	6.70	7.79	7.25	9.33
Tính minh bạch thông tin và đối xử công bằng	7.68	7.34	6.90	7.83	6.80	7.07	8.25	7.70	9.03
Hiệu quả cải cách TTHC và bộ phận một cửa	8.12	8.09	7.61	8.14	7.80	7.68	7.94	7.98	8.49
Hiệu quả hoạt động hỗ trợ kinh doanh	7.74	7.81	7.58	7.97	7.62	7.40	8.05	7.51	8.37
Chi phí không chính thức	9.18	9.03	9.46	8.95	9.29	9.02	9.63	8.20	9.55
TỔNG	7.94	7.71	7.48	7.98	7.73	7.53	8.07	7.68	9.12

Hình 3.1. Bản đồ phân nhóm năng lực điều hành kinh tế theo DDCI 2019



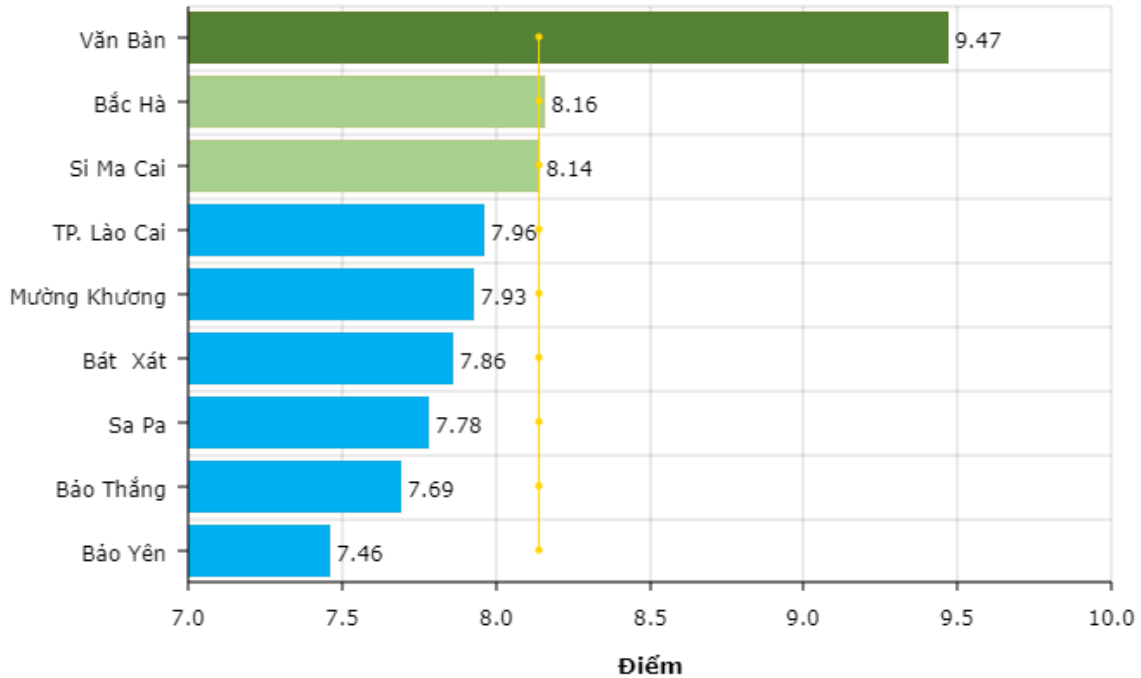
Biểu đồ 3.1. Thứ hạng và điểm số DDCI cấp huyện năm 2019 – tỉnh Lào Cai



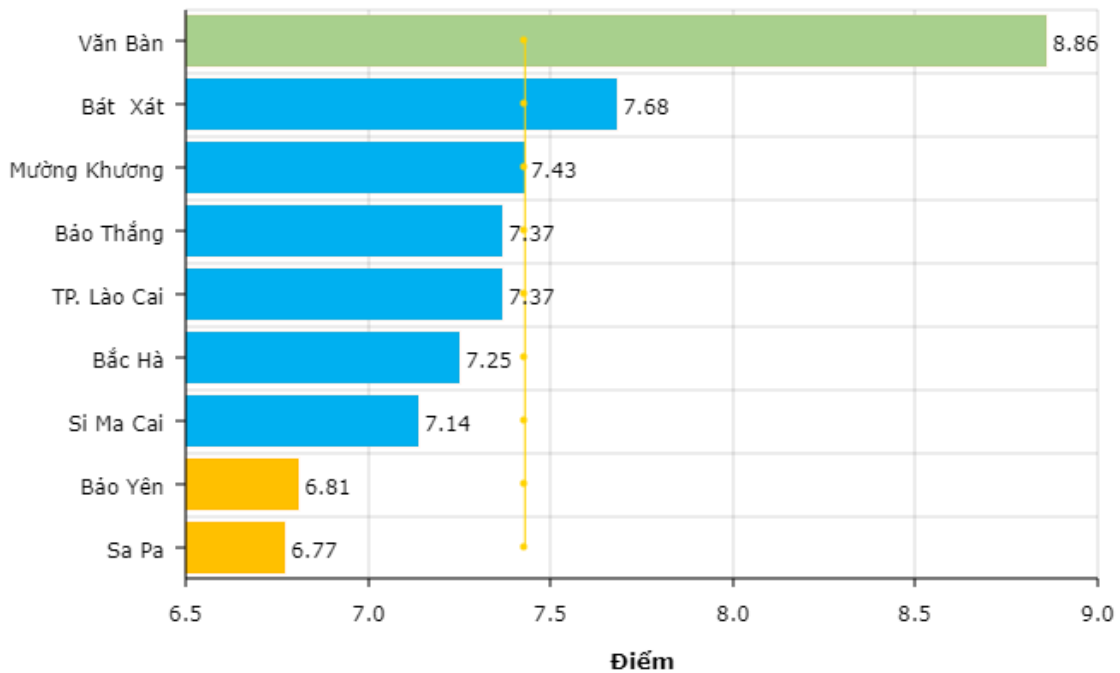
Nguồn: Cục Thống kê Lào Cai và Economica Vietnam, Khảo sát DDCI Lào Cai 2019

3.2. Hồ sơ DDCI cấp huyện theo điểm số của chỉ số thành phần cốt lõi

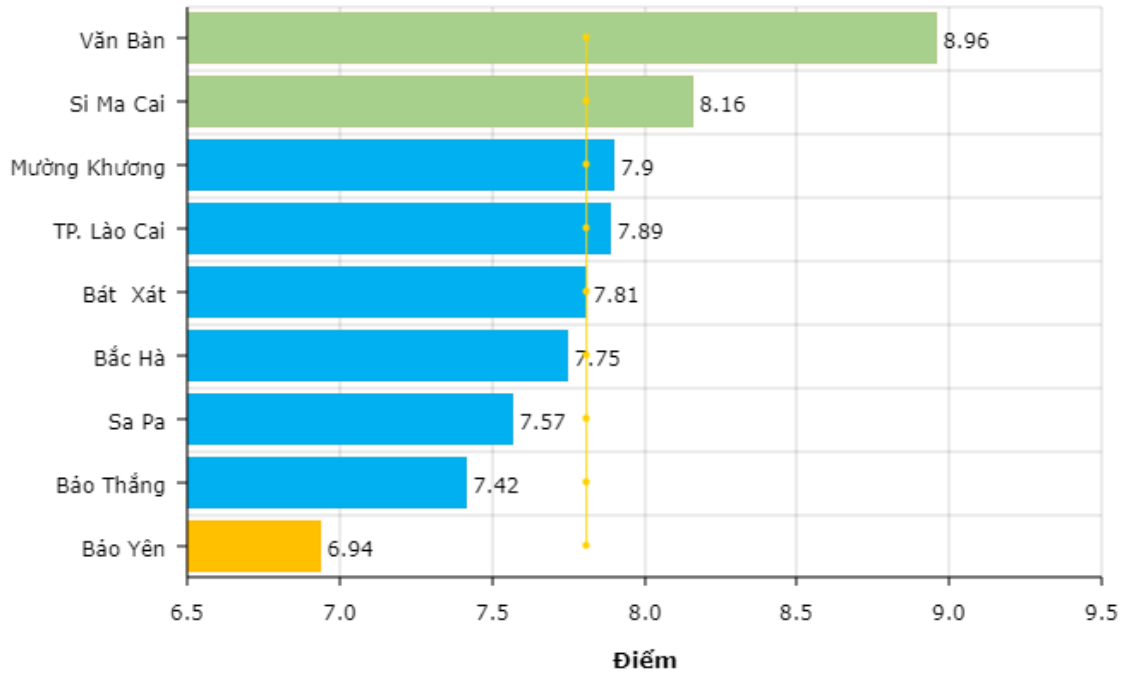
Biểu đồ 3.2. “Chi phí gia nhập thị trường”



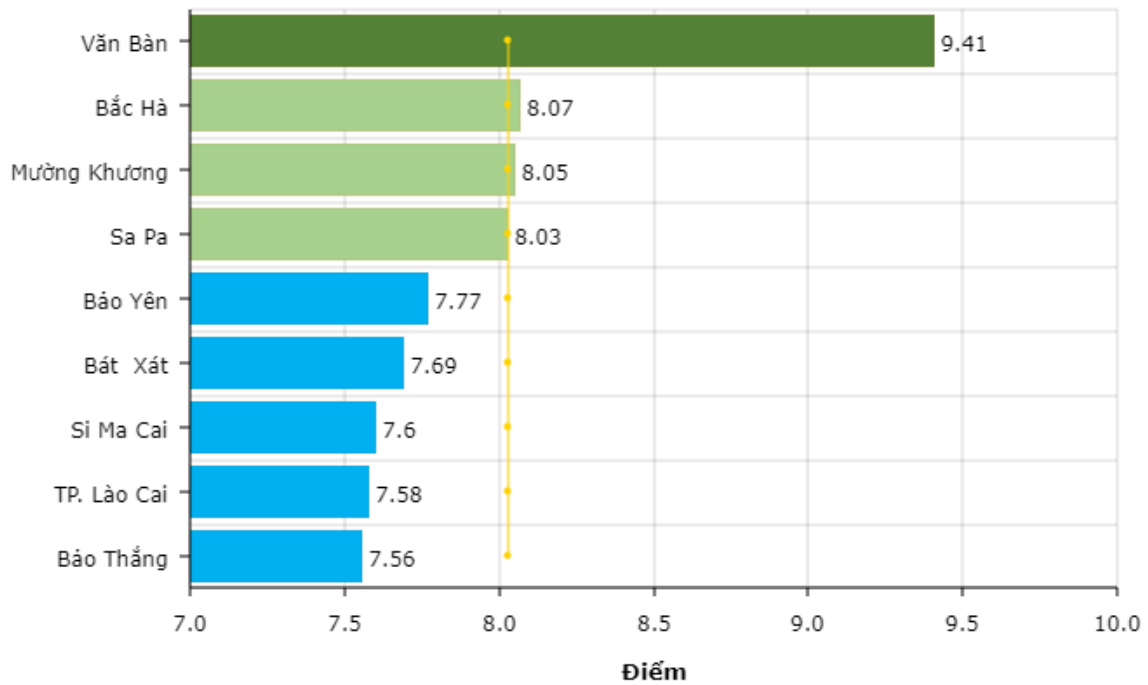
Biểu đồ 3.3. “Khả năng tiếp cận đất đai và địa điểm kinh doanh”



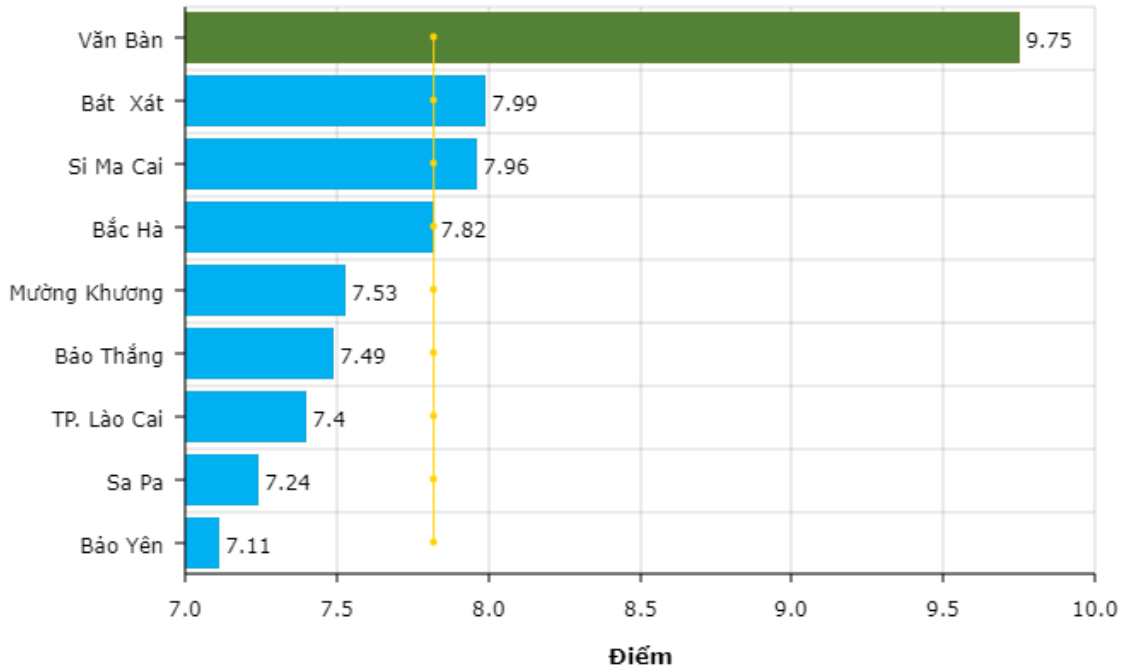
Biểu đồ 3.4. “Hiệu quả trong cấp phép, thanh tra, kiểm tra”



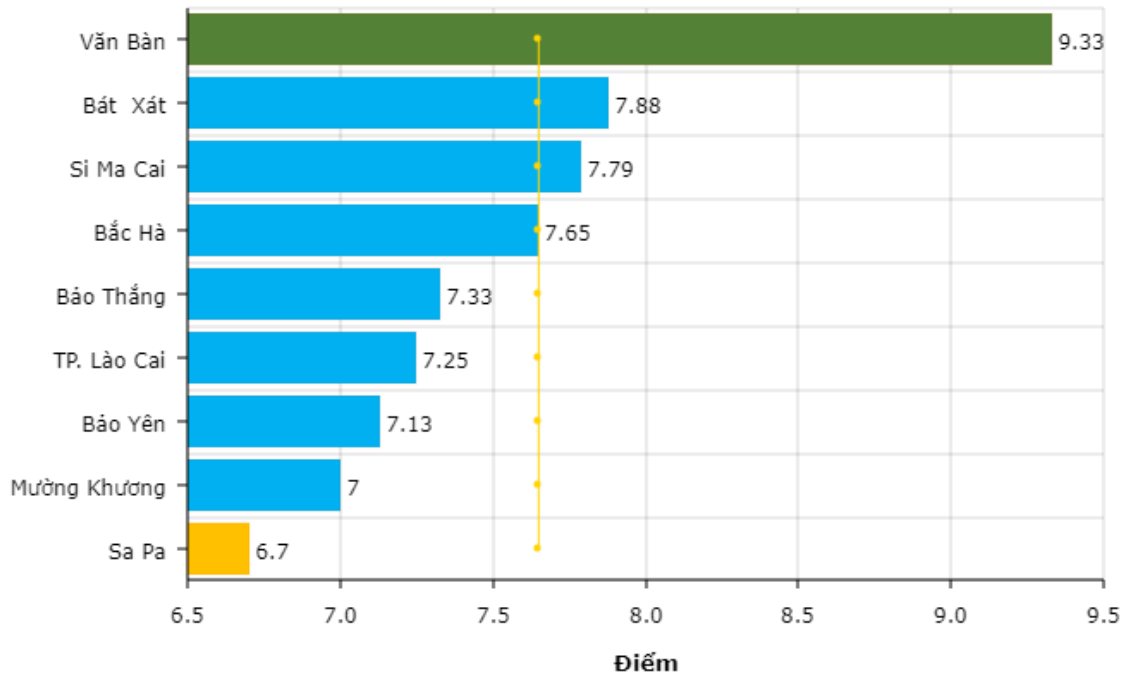
Biểu đồ 3.5. “Hiệu quả thủ tục Thuế”



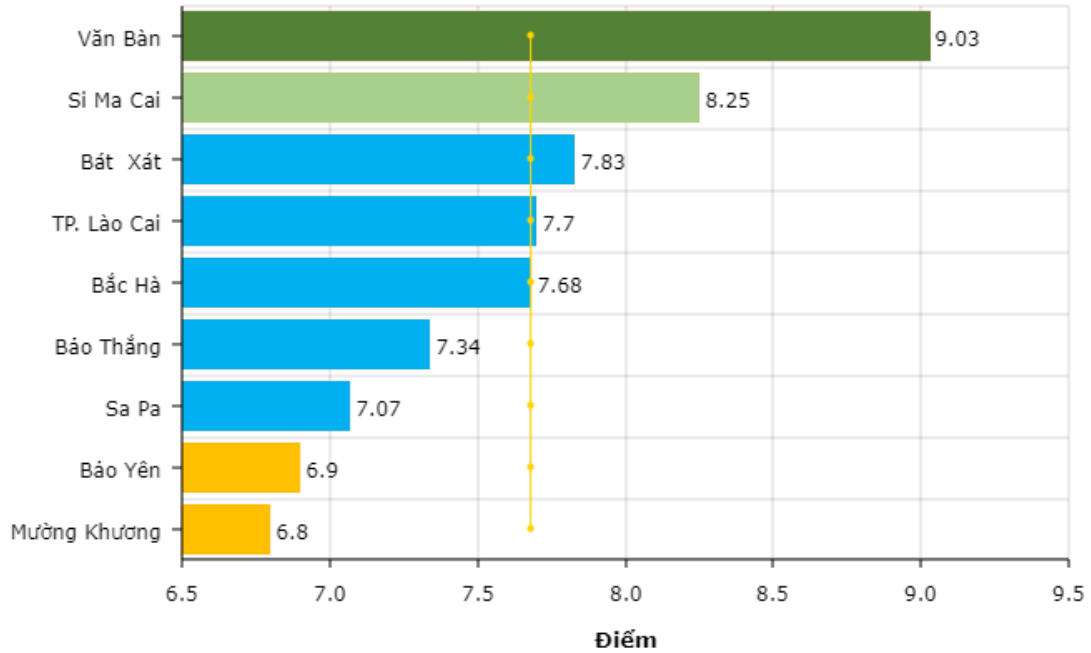
Biểu đồ 3.6. “Tính năng động, tiên phong của Lãnh đạo huyện”



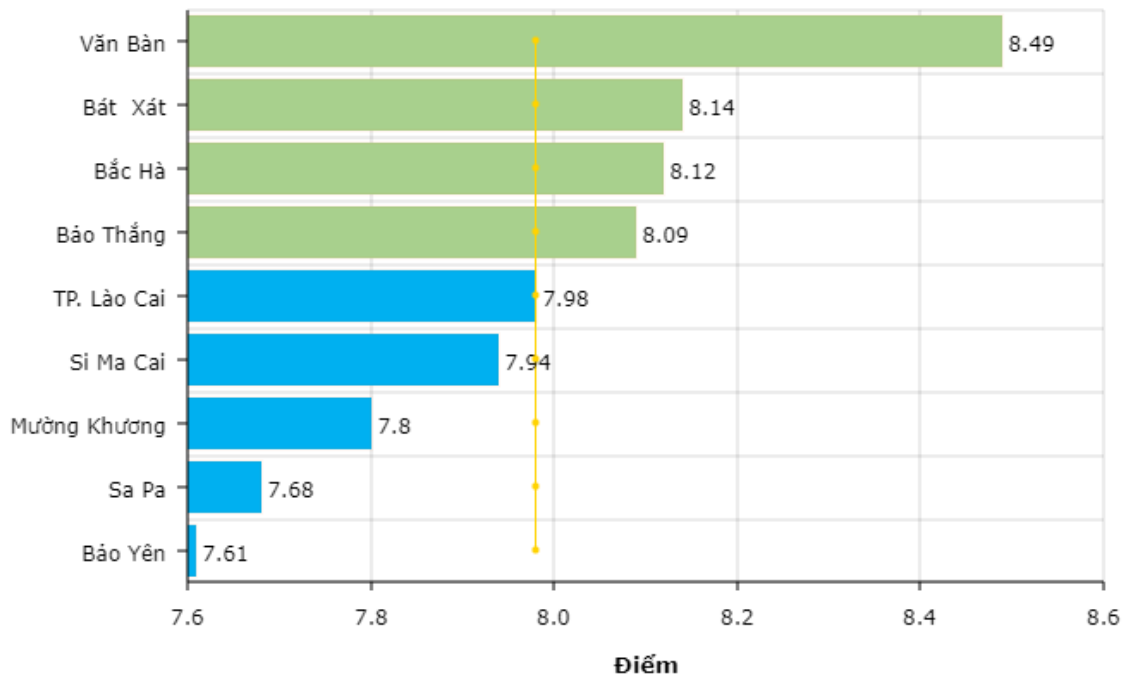
Biểu đồ 3.7. “Hiệu quả của công tác đối thoại và trách nhiệm giải trình”



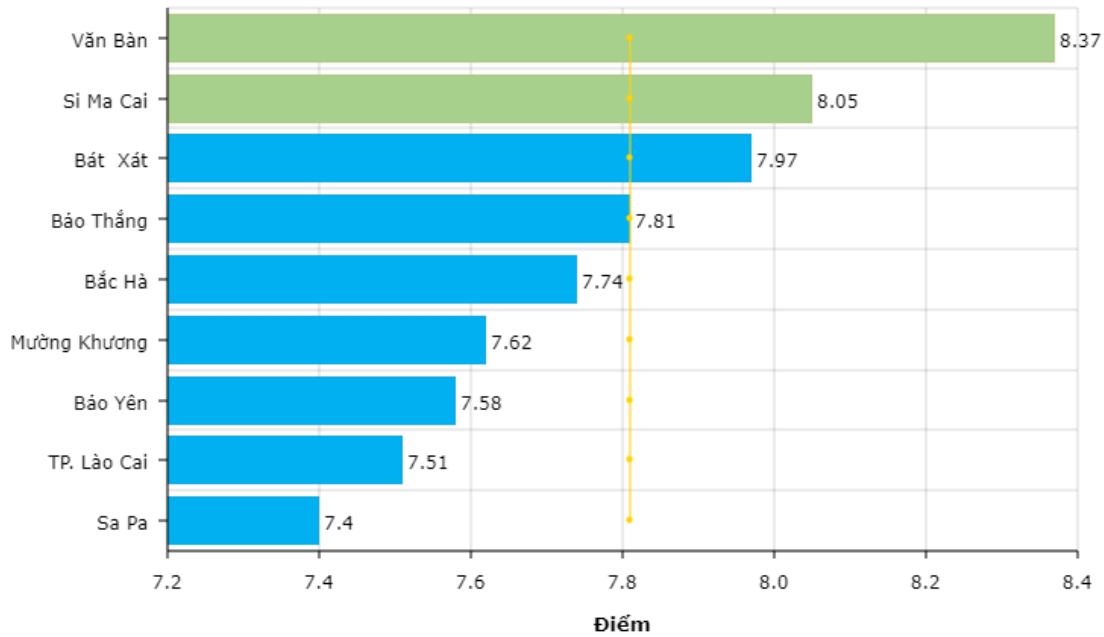
Biểu đồ 3.8. “Tính minh bạch thông tin và đối xử công bằng”



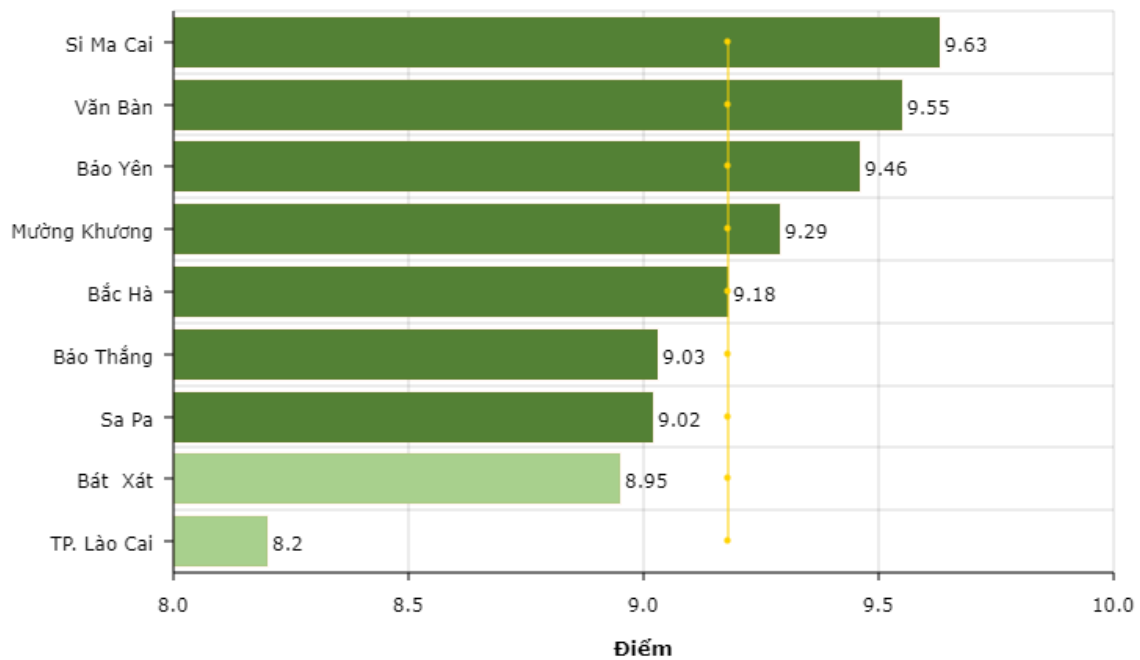
Biểu đồ 3.9. “Hiệu quả cải cách thủ tục hành chính và bộ phận một cửa”



Biểu đồ 3.10. “Hiệu quả của hoạt động hỗ trợ kinh doanh”

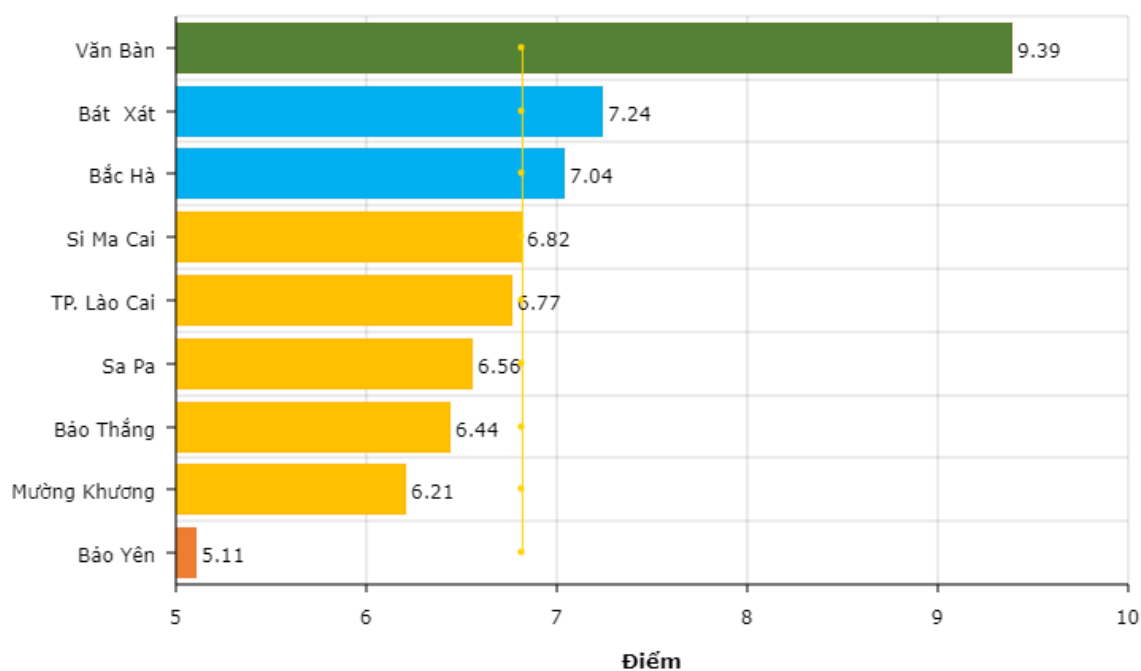


Biểu đồ 3.11. “Chi phí không chính thức”

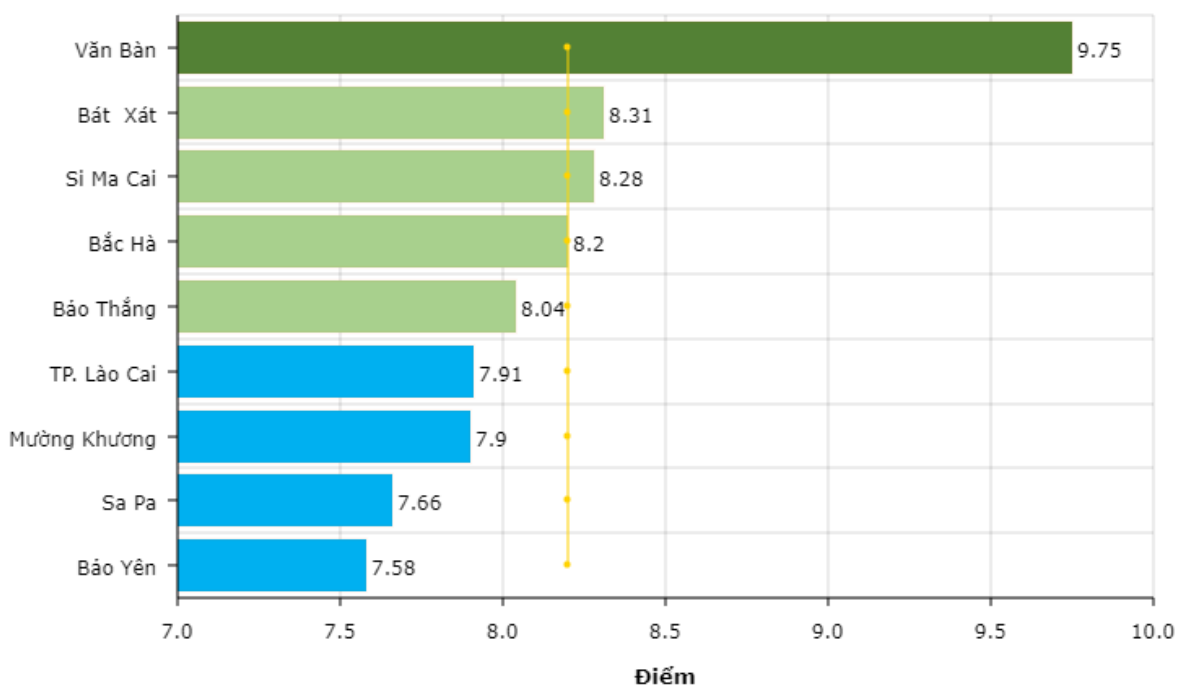


3.3. Hồ sơ DDCI cấp huyện theo chỉ số thành phần mở rộng

Biểu đồ 3.12. “Ứng dụng công nghệ thông tin (chính phủ điện tử) trong quản lý, điều hành”



Biểu đồ 3.13. “Phát triển bền vững và bao trùm”



Nguồn: Cục Thống kê Lào Cai và Economica Vietnam, Khảo sát DDCI Lào Cai 2019

DDCI 2019

NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP HUYỆN



ĐIỂM SỐ TRUNG BÌNH

Điểm số trung bình chung
của DDCI cấp huyện 2019:

79,2 Năm 2019



Bảo Yên:
74,8 điểm



Văn Bàn:
91,2 điểm

Văn Bàn ở vị trí quán quân với
91,2/100 điểm. Bảo Yên đứng cuối
bảng xếp hạng (74,8 điểm)



CHI PHÍ KHÔNG CHÍNH THỨC

9,15 Điểm



Chi phí không chính thức ở
cấp huyện, thành phố đạt
mức điểm cao nhất 9,15/10



Tiếp cận đất đai và địa điểm
kinh doanh là CSTP
có điểm số thấp nhất

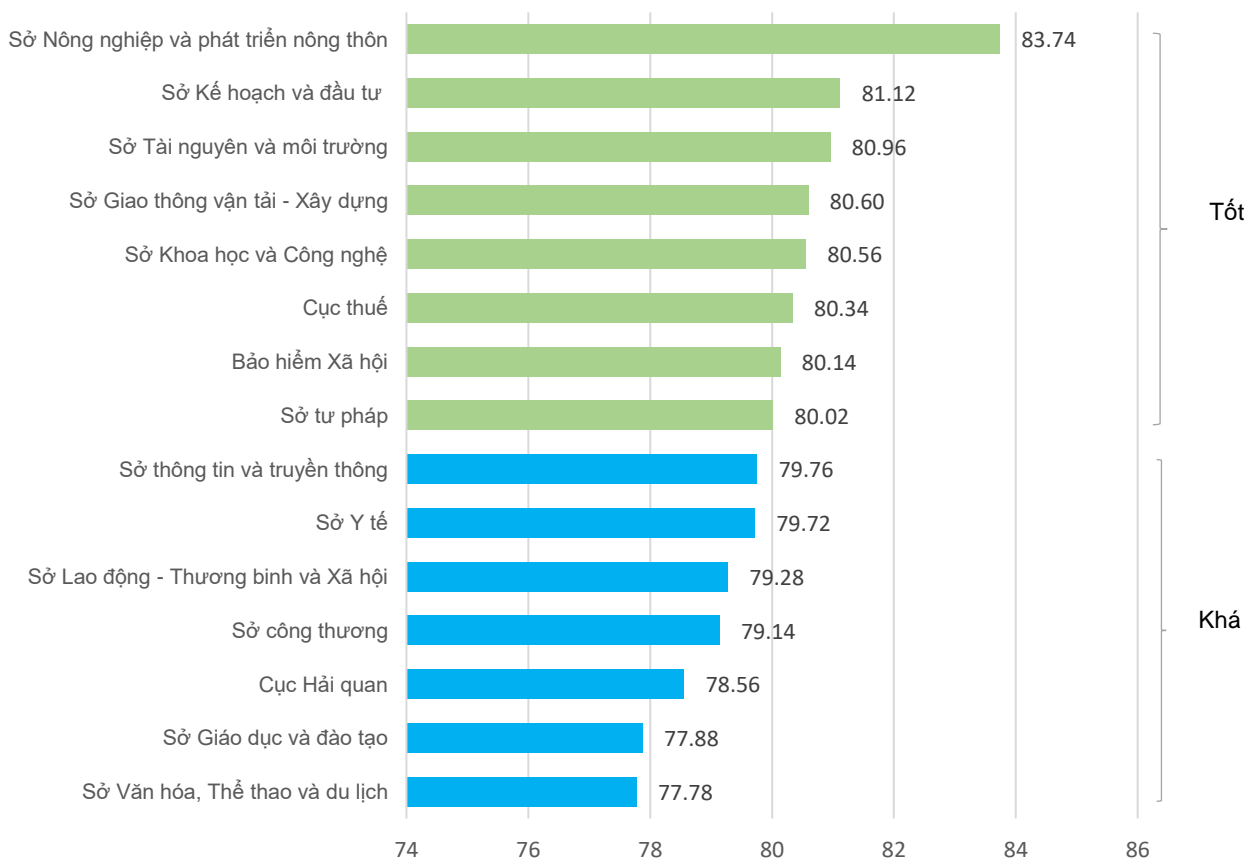


CHƯƠNG 4. CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH SỞ BAN NGÀNH

4.1. Điểm số và xếp hạng DDCI sở ban ngành

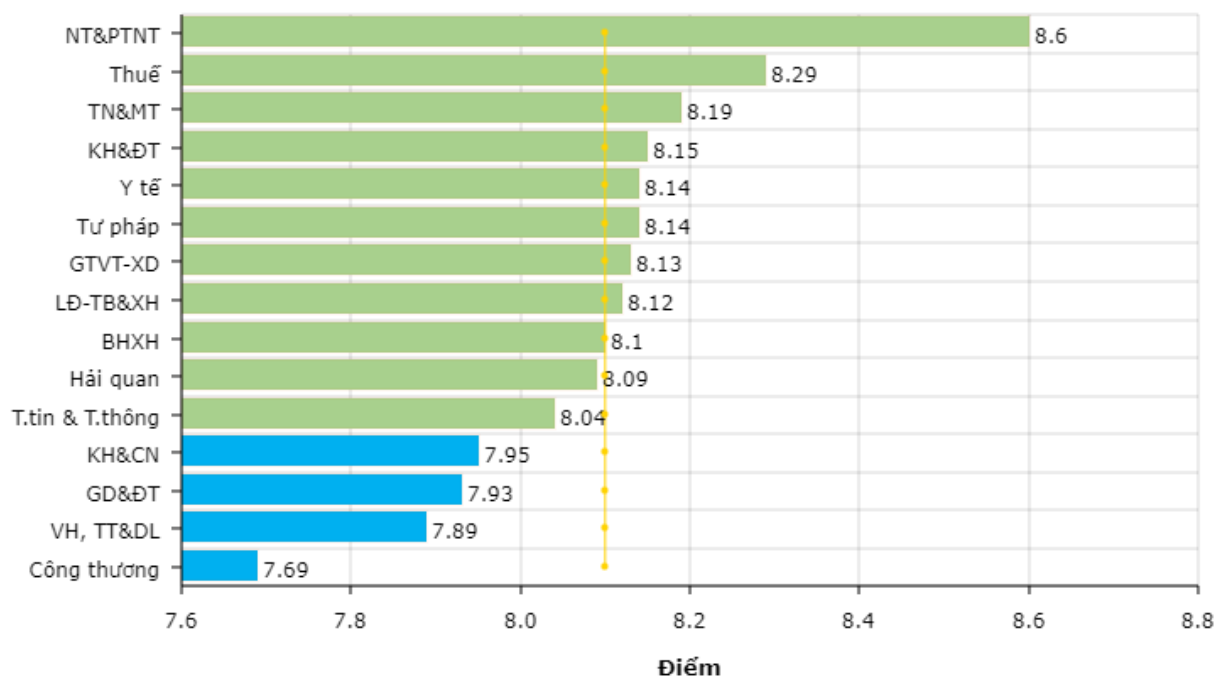
Với thang điểm tối đa là 100, điểm tổng hợp chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở ban ngành và thứ hạng tương ứng được trình bày tại Biểu đồ 4.1.

Biểu đồ 4.1. DDCI sở ban ngành năm 2019 – tỉnh Lào Cai

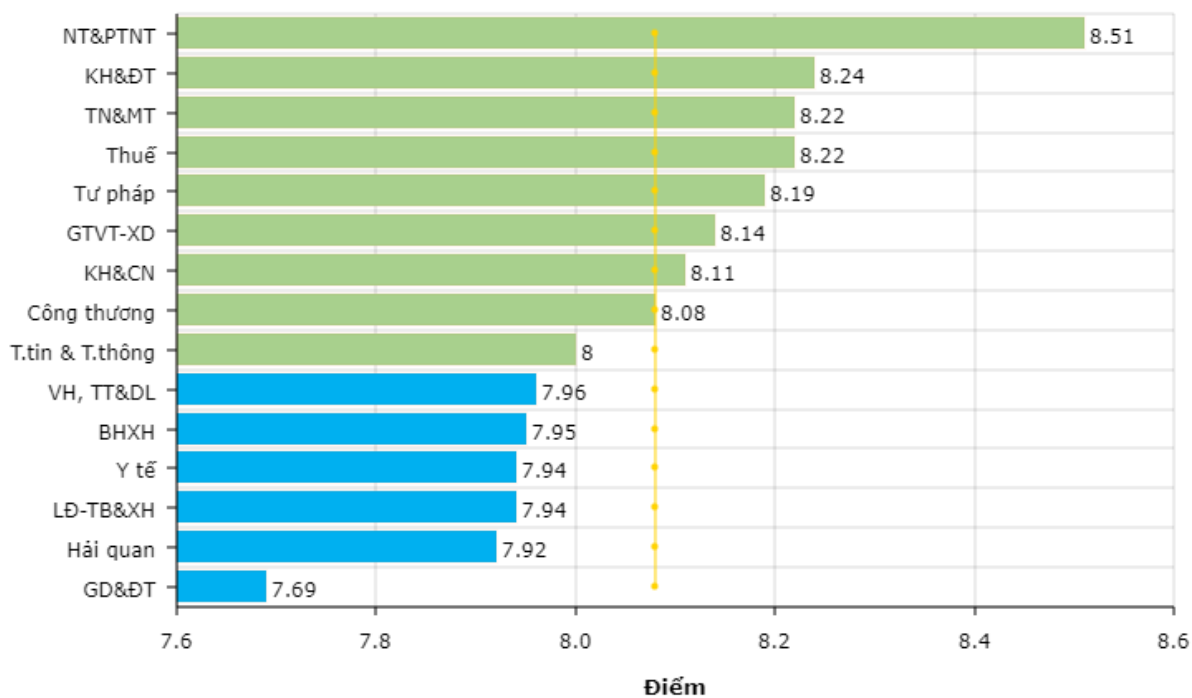


4.2. Hồ sơ DDCI sở ban ngành theo Điểm số Chỉ số thành phần cốt lõi

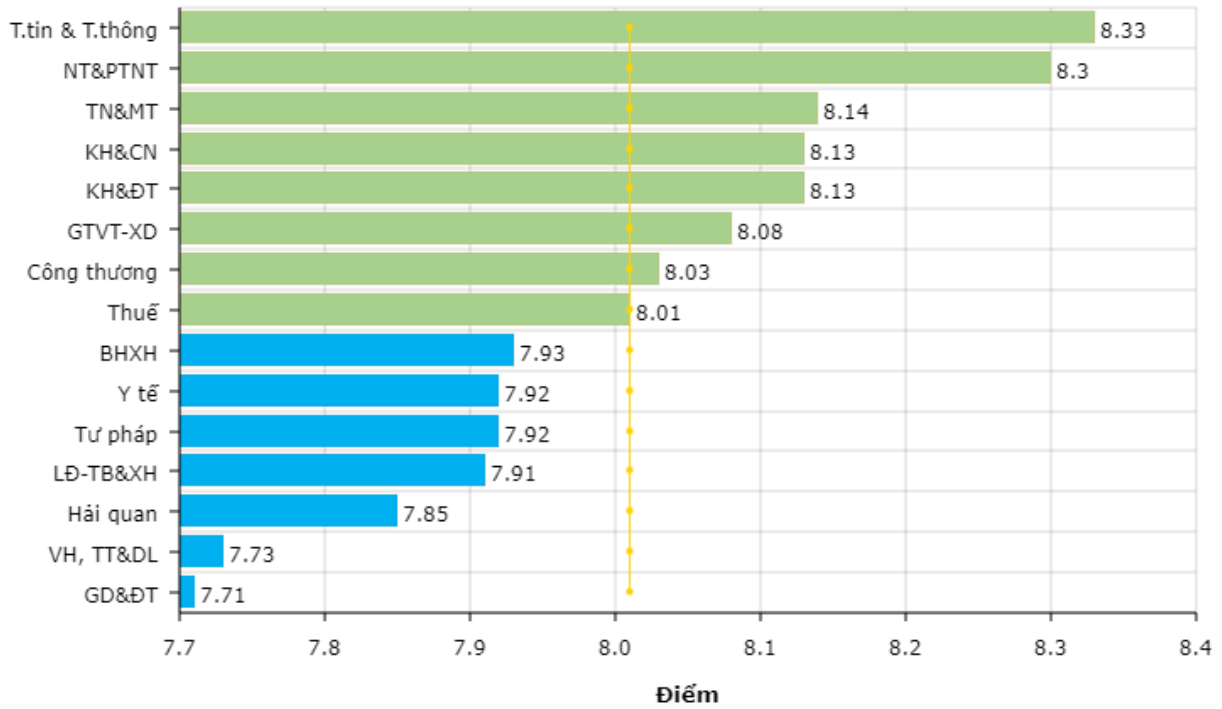
Biểu đồ 4.2. “Hiệu quả thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch”



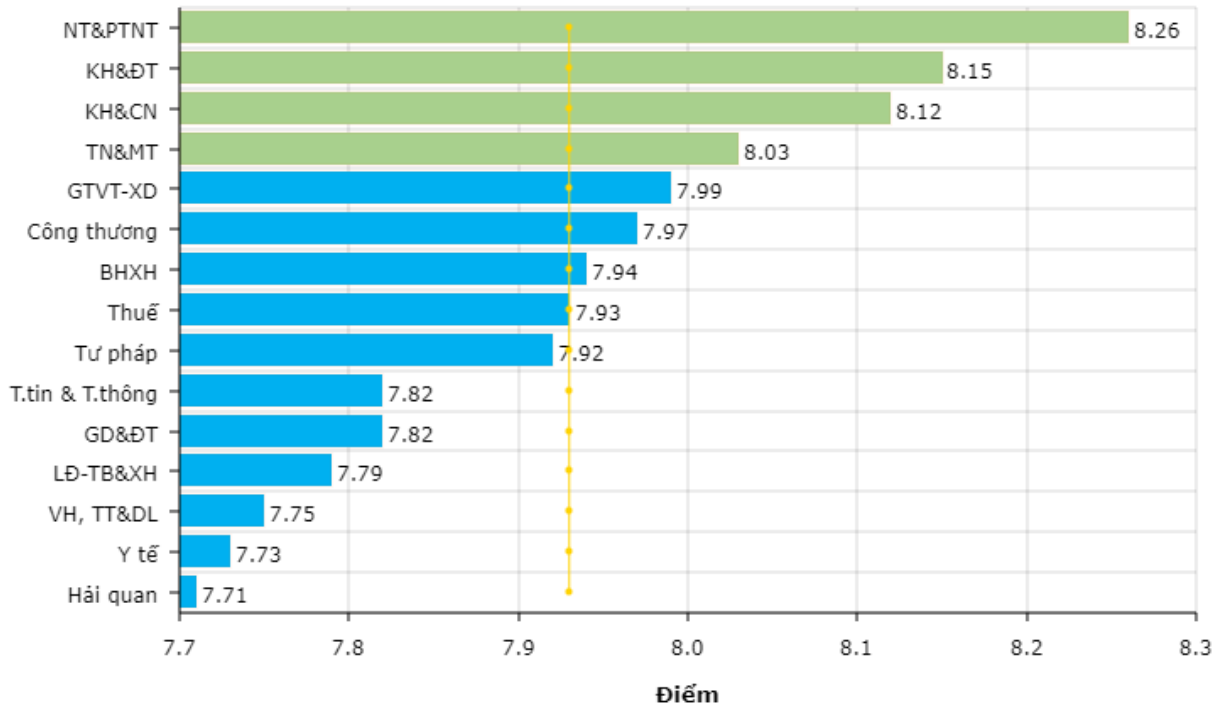
Biểu đồ 4.3. “Chất lượng dịch vụ công”



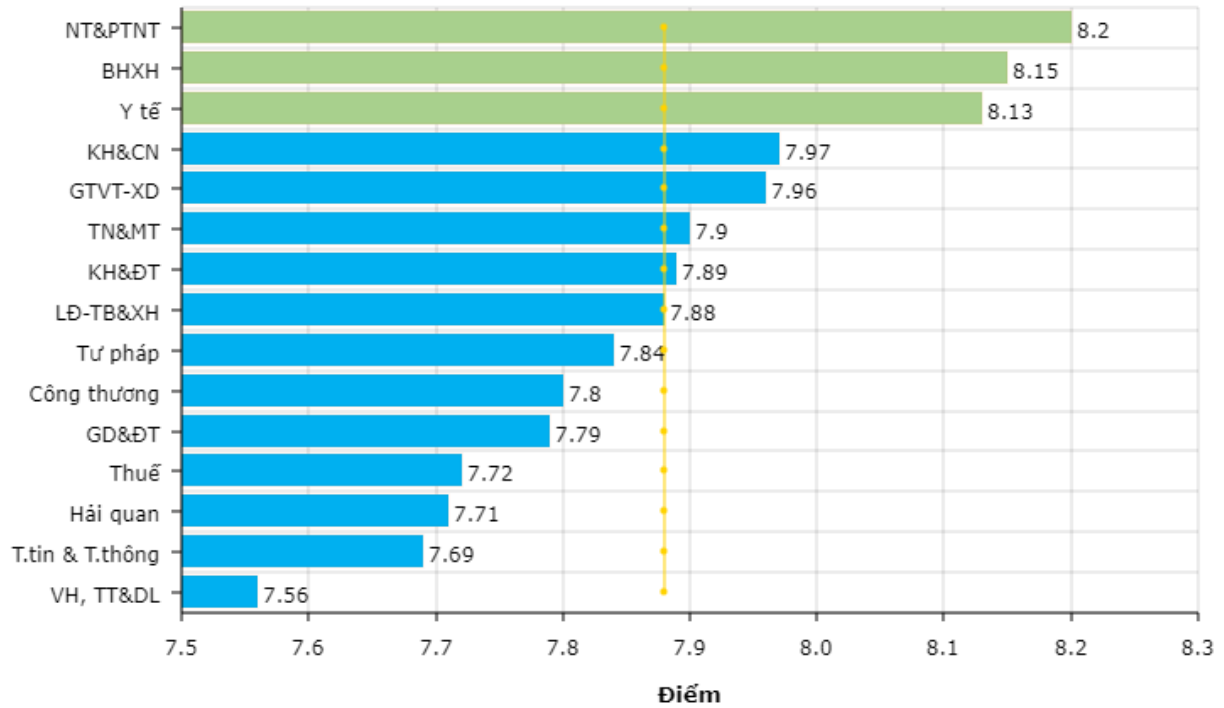
Biểu đồ 4.4. “Minh bạch thông tin và đối xử công bằng”



Biểu đồ 4.5. “Tính năng động và trách nhiệm giải trình của cán bộ lãnh đạo”

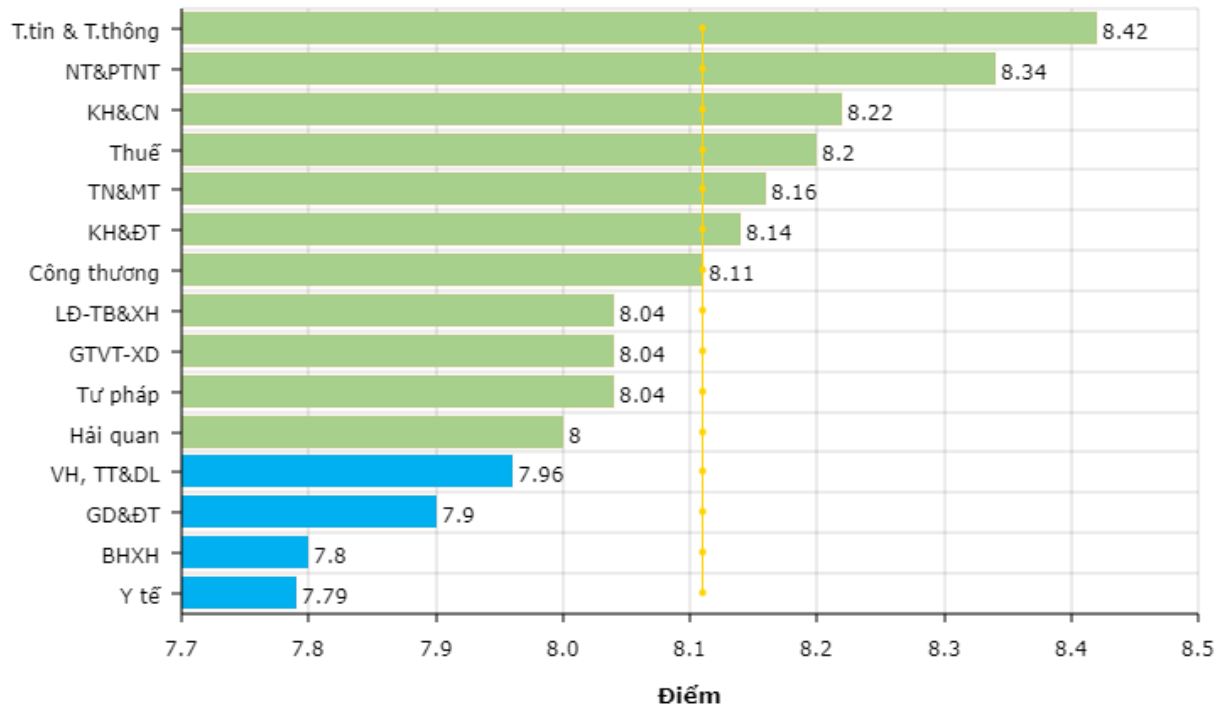


Biểu đồ 4.6. “Chi phí không chính thức”

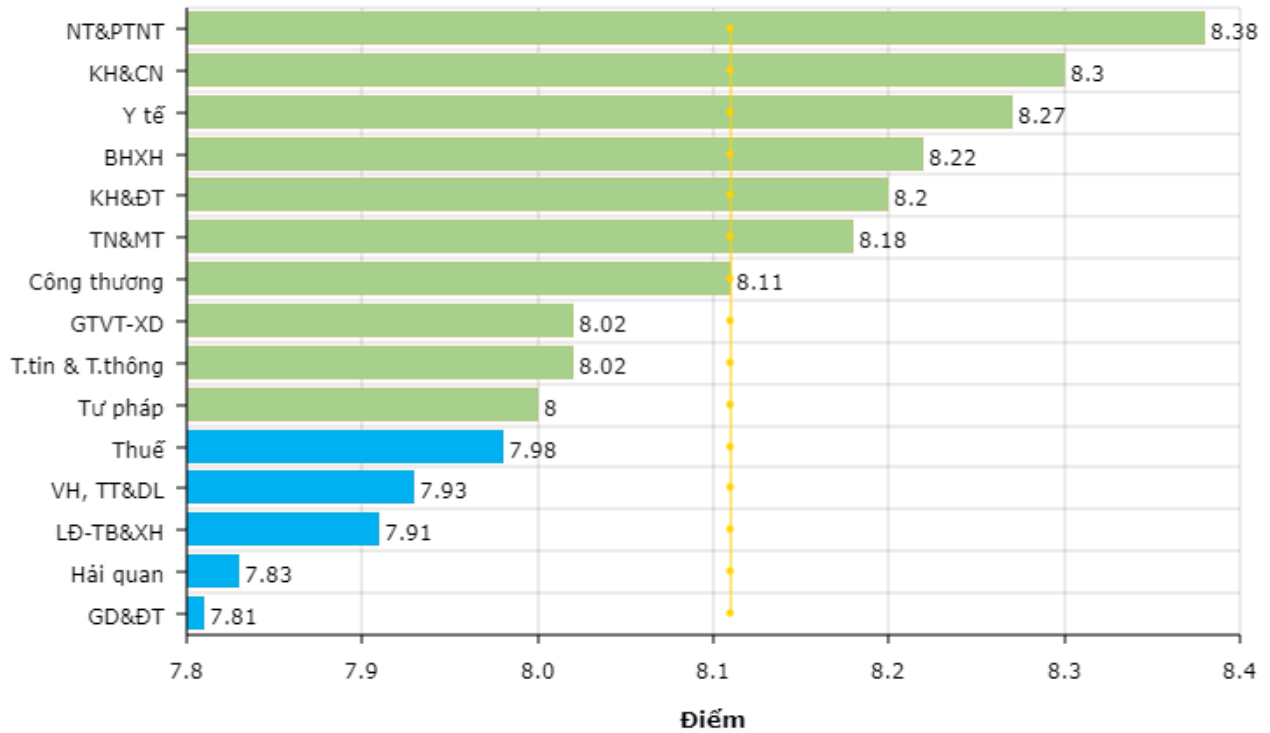


4.3. Hồ sơ DDCI sở ban ngành theo điểm số chỉ số thành phần mở rộng

Biểu đồ 4.7. “Chính phủ điện tử”



Biểu đồ 4.8. “Phát triển bền vững và bao trùm”



Nguồn: Cục Thống kê Lào Cai và Economica Vietnam, Khảo sát DDCI Lào Cai

DDCI 2019

NĂNG LỰC CẠNH TRANH SỞ BAN NGÀNH



ĐIỂM SỐ TRUNG BÌNH

80 điểm

Xét trên bình diện toàn tỉnh, điểm số trung bình của các Sở ban ngành là 80 điểm/thang điểm 100



T1

T2

T3

T4

T5

T6

T7

T8

T9

10

11

12

HIỆU QUẢ THỰC HIỆN CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

8,1 điểm



Chỉ số thành phần có điểm số cao nhất



CHI PHÍ KHÔNG CHÍNH THỨC



Trung bình toàn tỉnh, CSTP này chỉ đạt 7,88 điểm. Là CSTP có điểm số thấp nhất

69,29% doanh nghiệp vẫn phải chi trả chi phí không chính thức

Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện và cấp tỉnh năm 2019



BÌNH ĐẲNG GIỚI TỪ GÓC NHÌN CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH

CẤP HUYỆN VÀ SỞ BAN NGÀNH 2019

5.1. Tổng quan cơ sở cơ sở sản xuất kinh doanh do phụ nữ làm chủ trong DDCI

5.1.1. Đặc điểm hộ kinh doanh, doanh nghiệp, HTX do phụ nữ làm chủ trong DDCI

a. Hộ kinh doanh theo giới trong khảo sát DDCI

Theo kết quả khảo sát DDCI Lào Cai 2019, tỷ lệ nữ giới làm chủ hộ kinh doanh là **56,97%**, còn lại, **43,03%** các hộ kinh doanh do nam giới làm chủ. Theo lĩnh vực, ngành nghề, hộ kinh doanh do phụ nữ làm chủ chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ (92,3%). Theo địa bàn, phân bố hộ kinh doanh theo giới cũng có sự khác biệt giữa các huyện/thành phố, trong đó thành phố Lào Cai, Sa Pa, Bát Xát những địa phương có tỷ lệ nữ giới tham gia sản xuất kinh doanh, làm chủ hộ gia đình nhiều nhất tại tỉnh Lào Cai. Theo dân tộc, 9,79% hộ kinh doanh do phụ nữ làm chủ là dân tộc thiểu số. Trong khi đó, tỷ lệ này ở nam giới là 21,55%. Phụ nữ làm chủ các hộ kinh doanh có độ tuổi phần lớn là trên 45 tuổi (55,26%), tiếp đó là phụ nữ trong độ tuổi 31-44 (31,62%). Phụ nữ dưới 30 tuổi hoặc trên 60 tuổi chiếm tỷ lệ nhỏ trong chủ các hộ kinh doanh do phụ nữ làm chủ khoảng gần 4% và gần 9% tương ứng. Số lượng lao động nữ tại thành phố Lào Cai đang làm việc cho các hộ kinh doanh tại đây chiếm gần 62% tổng số lao động của hộ kinh doanh tại thành phố. Nhìn tổng thể tỉnh Lào Cai, tỷ lệ lao động nữ và tỷ lệ lao động nam làm việc tại các hộ kinh doanh khá cân bằng, tương đương với tỷ lệ nam/nữ của toàn tỉnh.

b. Doanh nghiệp và HTX theo giới trong khảo sát DDCI

Tỷ lệ nữ giới làm chủ doanh nghiệp theo khảo sát DDCI 2019 là 34,50%. Trong khi, tỷ lệ nam giới làm chủ doanh nghiệp là 65,50%. Theo lĩnh vực, phụ nữ làm chủ doanh nghiệp tập trung chủ yếu ở lĩnh vực thương mại – dịch vụ (82,61%), kế đến là lĩnh vực công nghiệp – xây dựng (8,70%). Theo dân

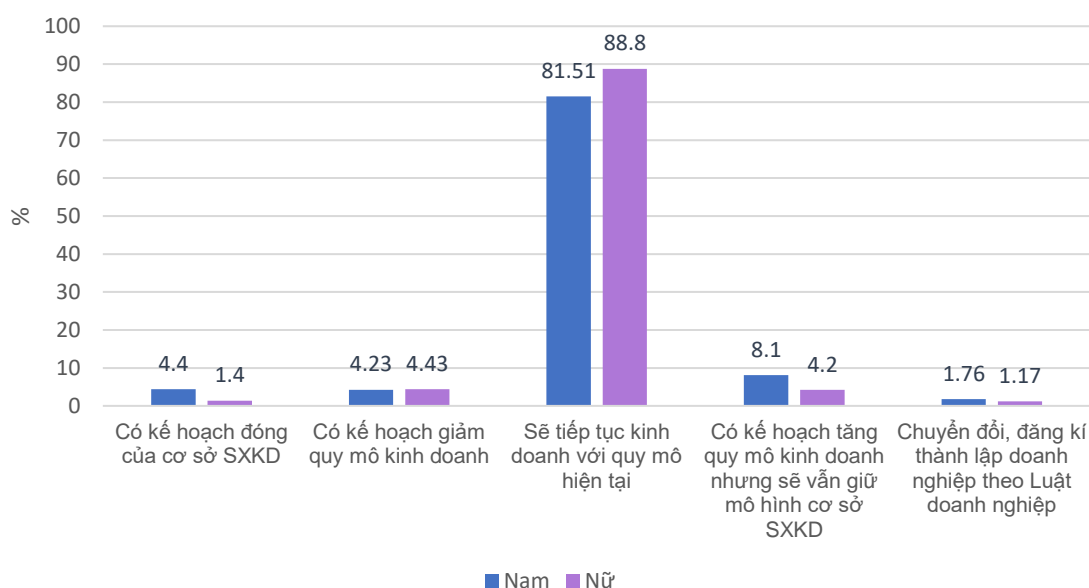
tộc, kết quả khảo sát DDCI cũng chỉ ra rằng, nếu chỉ xét riêng các doanh nghiệp/ HTX có chủ là người dân tộc thiểu số tham gia điều tra DDCI, 38% số doanh nghiệp này được điều hành bởi phụ nữ, và 62% được điều hành bởi nam giới. *Độ tuổi phổ biến của các nữ doanh nhân/nữ điều hành doanh nghiệp/ hợp tác xã nằm trong khoảng từ 45-60 tuổi (41,3%), kể đến là độ tuổi 31-44(39,86%).*

5.1.2. Tình hình sản xuất và triển vọng kinh doanh của các HKD, DN/HTX theo giới

a. Tình hình sản xuất và triển vọng kinh doanh của các hộ kinh doanh theo giới

Hầu hết quy mô hộ kinh doanh do phụ nữ làm chủ đều ở quy mô siêu nhỏ. Phụ nữ dường như quản lý kinh doanh ở quy mô nhỏ tốt hơn đặc biệt ở mức doanh thu dưới 100 triệu. Bên cạnh đó, tỷ lệ hộ kinh doanh do nữ làm chủ có lãi và lãi như mong muốn khá cao đạt 80%. Năng lực của phụ nữ trong các hoạt động quản lý kinh tế cân bằng với nam giới. Phụ nữ cũng có phần lạc quan hơn với triển vọng kinh doanh trong thời gian tới.

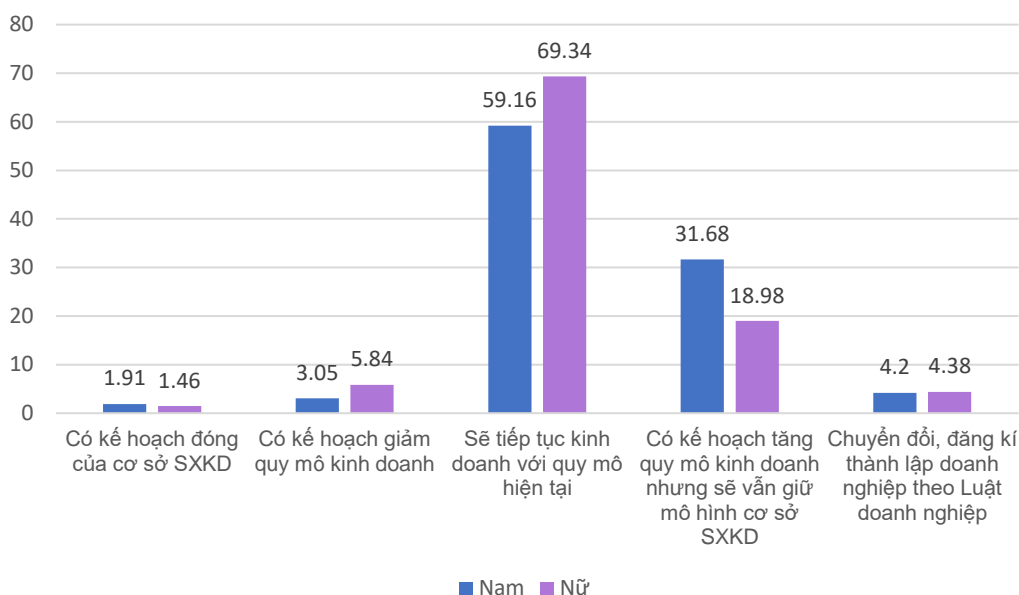
Biểu đồ 5.1. Triển vọng kinh doanh theo giới qua góc nhìn DDCI 2019



Nguồn: Cục Thống kê Lào Cai và Economica Vietnam, Khảo sát DDCI Lào Cai 2019

b. Tình hình sản xuất và triển vọng kinh doanh của các DN, HTX theo giới

Biểu đồ 5.2. Triển vọng kinh doanh theo giới qua góc nhìn DDCI 2019



Nguồn: Cục Thống kê Lào Cai và Economica Vietnam, Khảo sát DDCI Lào Cai 2019

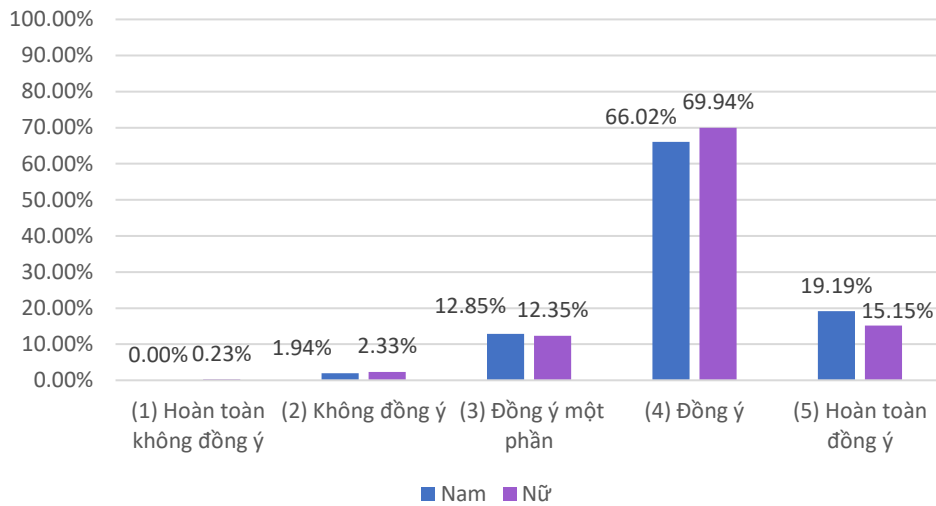
Phần lớn DN/HTX do phụ nữ làm chủ có quy mô siêu nhỏ dưới một tỷ đồng (trên 52%). Đối với doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ, tỷ lệ doanh nghiệp sẽ tiếp tục với quy mô hiện tại đạt khoảng 70% tổng số doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ. Tỷ lệ này ít hơn ở doanh nghiệp do nam giới làm chủ (khoảng 59%). Điểm lạc quan là tỷ lệ doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ có ý định mở rộng quy mô kinh doanh đạt tỷ lệ khá lớn chiếm hơn 23%, trong khi đó tỷ lệ này cao hơn ở tỷ lệ doanh nghiệp do nam giới làm chủ (khoảng hơn 36%).

5.2. Cảm nhận chung về bình đẳng giới từ góc nhìn DDCI

5.2.1. Cảm nhận chung về bình đẳng giới từ góc nhìn DDCI cấp huyện

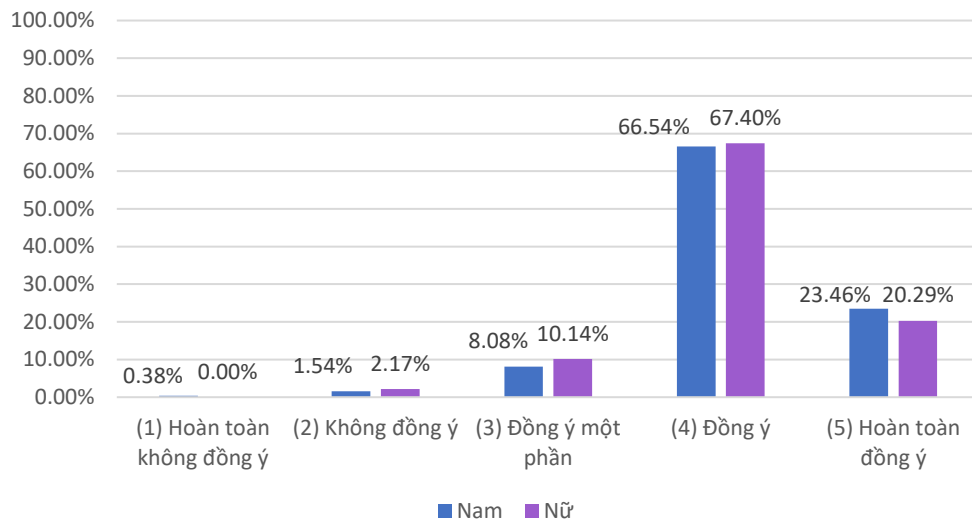
Hầu hết chủ hộ kinh doanh tham gia khảo sát đều đồng ý và đồng ý một phần với nhận định định “Cơ quan chính quyền huyện đã thực sự chú ý tới cơ sở sản xuất kinh doanh do phụ nữ, người dân tộc thiểu số, nhóm người yếu thế làm chủ trong các hoạt động quản lý, điều hành kinh tế”. Tỷ lệ không đồng ý chiếm một phần rất nhỏ khoảng 2%.

Biểu đồ 5.3. Tỷ lệ hộ kinh doanh cho rằng vấn đề bình đẳng giới đã được chú trọng, quan tâm trong công tác điều hành của các huyện, thành phố



5.2.2. Cảm nhận chung về bình đẳng giới từ góc nhìn DDCI sở ban ngành

Biểu đồ 5.4. Tỷ lệ DN/HTX cho rằng vấn đề bình đẳng giới, phát triển bao trùm đã được chú trọng, quan tâm trong công tác điều hành của các sở ban ngành



Nguồn: Cục Thống kê Lào Cai và Economica Vietnam, Khảo sát DDCI Lào Cai 2019

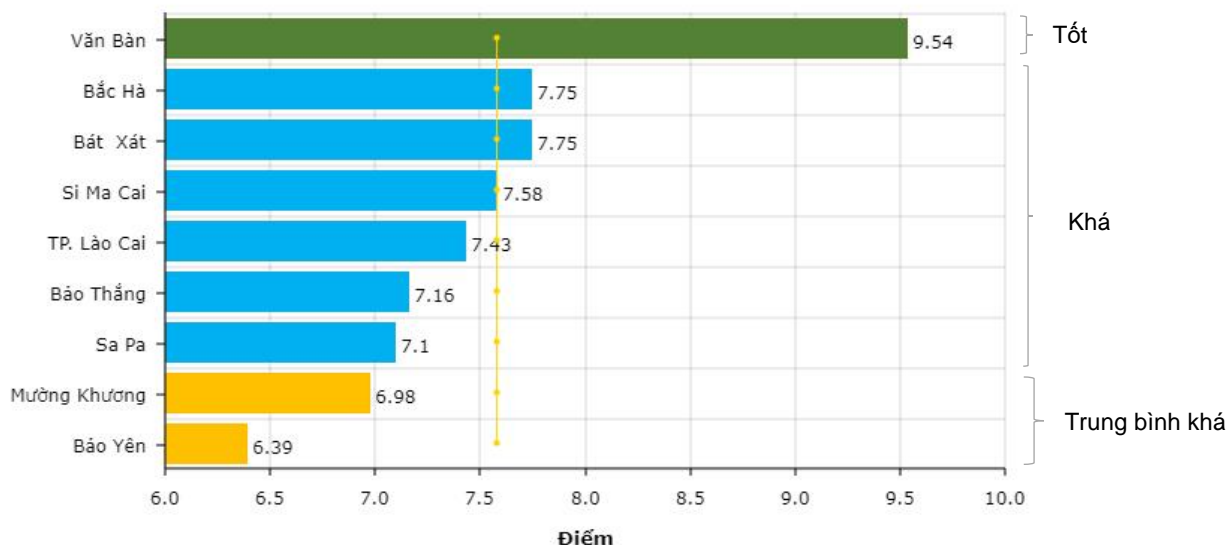
Trong khi đó, khảo sát DDCI 2019 cũng đã lấy ý kiến của DN về vấn đề “Các nội dung về phát triển bao trùm (bình đẳng giới, dân tộc thiểu số, xã hội,...) đã được quan tâm chú ý trong quá trình thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch của sở, ban, ngành”. Gần 90% số DN được hỏi đồng ý hoặc hoàn toàn đồng ý với nhận định trên, 10% đồng ý một phần. Tương tự, hơn 90% chủ DN được hỏi đồng ý, hơn 9% đồng ý một phần với nhận định “Các vấn đề về giới, dân tộc thiểu số, phụ nữ kinh doanh đã được quan tâm, chú ý trong quá trình cung cấp dịch vụ công liên quan tới lĩnh vực quản lý của sở, ban, ngành quản lý”.

5.3. So sánh cảm nhận về công tác quản lý, điều hành kinh tế của chủ cơ sở sản xuất kinh doanh theo giới

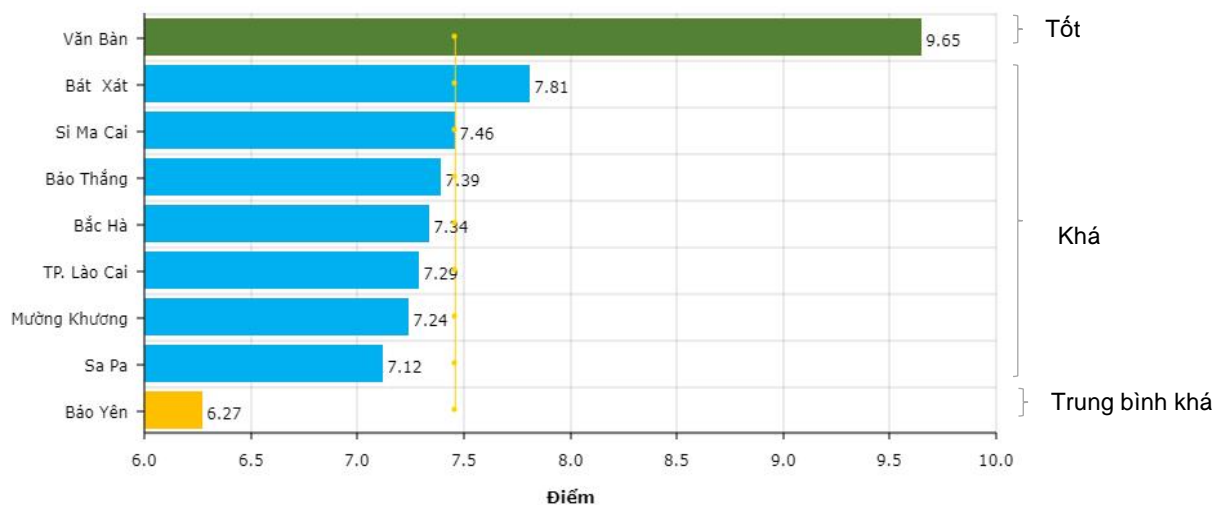
5.3.1. DDCI cấp huyện

Xếp hạng DDCI cấp huyện theo cảm nhận của nữ và nam chủ hộ kinh doanh

Biểu đồ 5.5. Điểm số DDCI cấp huyện thông qua cảm nhận của chủ HKD là nam giới



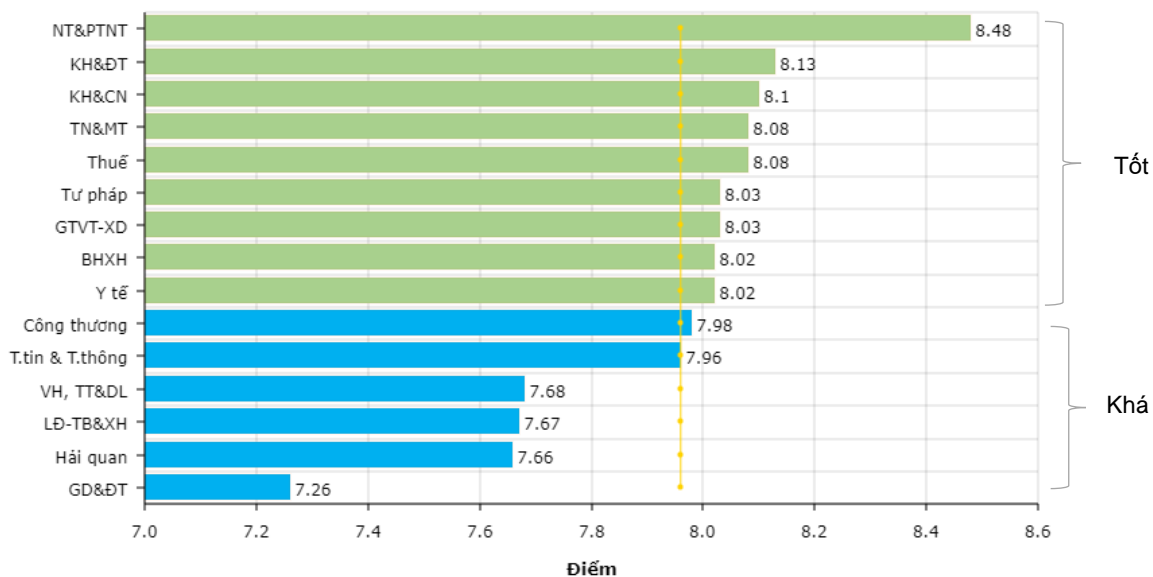
Biểu đồ 5.6. Điểm số DDCI cấp huyện thông qua cảm nhận của chủ HKD là nữ giới



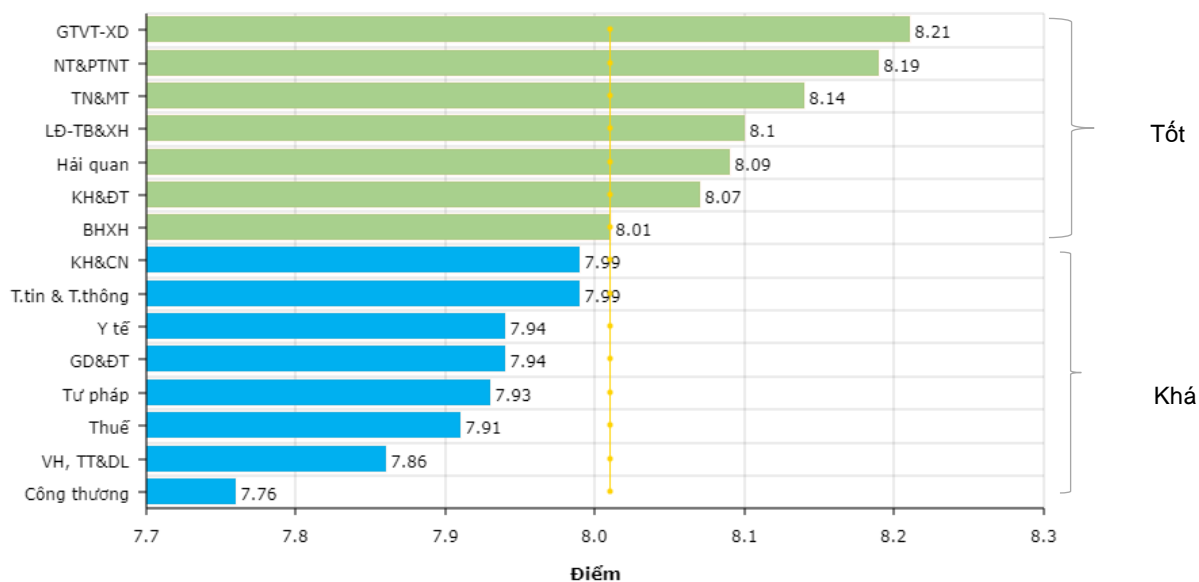
5.3.2. DDCI sở ban ngành

Xếp hạng DDCI sở ban ngành theo cảm nhận của nữ và nam chủ DN/HTX

Biểu đồ 5.7. Điểm số DDCI sở ban ngành thông qua cảm nhận của chủ DN/ HTX là nam giới



Biểu đồ 5.8. Điểm số DDCI sở ban ngành thông qua cảm nhận của chủ DN/ HTX là nữ giới



Nguồn: Cục Thống kê Lào Cai và Economica Vietnam, Khảo sát DDCI Lào Cai 2019



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI



P805, số 27 Trần Duy Hưng, Trung Hòa,
Cầu Giấy, Hà Nội

Contact@economica.vn
Tel: +84.24.667.22057

<http://laocai.ddci.org.vn/>



GREAT

DDCI
LÀO CAI